TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 31, 29/07 – 02/08/2024

Ưu tiên quản trị rủi ro

Tiêu điểm:

- Chính thức: Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01/8/2024
- Bộ Tài chính dự tính thắt chặt chính sách tài khóa sau 5 năm trợ lực gần 900 nghìn tỷ đồng
- Mỹ hoãn ra quyết định xem xét quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam đến 2/8

Đánh giá: Thị trường đang trong giai đoạn nhạy cảm trước nhiều thông tin tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đặc biệt trong phiên ngày 1 tháng 8, nhóm cổ phiếu bất động sản đã giảm khá mạnh, kéo theo đà giảm của nhiều nhóm ngành khác. Trong suốt giai đoạn từ đầu năm, nhóm ngân hàng, bất động sản và chứng khoán đã phục hồi mạnh mẽ dưới tác động của chính sách tiền tệ mở rộng, lãi suất duy trì mức thấp, khiến thị trường chung tăng điểm. Tuy nhiên, giai đoạn trên hiện chuyển qua giai đoạn của triển vọng tăng trưởng thực trong hoạt động kinh doanh. Dòng tiền sẽ tìm kiếm những doanh nghiệp được kì vọng có kết quả tốt trong quý hay năm tới. Đồng thời nhà đầu tư ngày càng thận trọng sau những nhịp giảm vừa qua, khiến việc phục hồi của thị trường tương đối yếu.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX tiếp tục có một tuần giảm điểm đóng cửa tại 1,236 (-5.51 điểm, -0.44%) với thanh khoản thấp trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, sau phiên giảm mạnh hơn 20 điểm vào thứ 5, thị trường đã có mức phục hồi gần 10 điểm. Tuy nhiên, có thể thấy xu hướng giảm đang hình thành rõ khi đáy và đỉnh sau liên tục thấp hơn đáy và đỉnh trước tính từ giữa tháng 7.

Ý tưởng đầu tư: Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tận dụng những nhịp hồi này để bán ra những cổ phiếu vi phạm ngưỡng stoploss. Ưu tiên nắm giữ tiền mặt nhiều hơn và chọn lọc cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,237	-0.8	-2.9	1.3	9.1		14.5	1.7	199
Upcom Index	94	-1.7	-4.1	4.3	7.5		12.6	1.3	58
HNX Index	232	-2.2	-3.8	1.8	0.2		16.4	1.2	12
VN30 Index	1,281	-0.4	-1.5	2.4	12.9		12.2	1.6	140
S&P 500 Index	5,447	-0.2	-1.1	7.6	14.2		25.5	4.9	47,689
STOXX Europe 600 Index	505	-1.6	-1.3	0.2	5.3		15.3	2.1	14,465
Hang Seng	16,946	-0.4	-4.6	-6.9	-0.6		9.7	1.0	2,612
Nikkei 225	35,910	-4.7	-10.4	-6.1	7.3		24.4	2.0	4,669
SHCOMP Index	2,905	0.5	-3.1	-6.4	-2.3		13.8	1.2	6,257
STI Index	3,380	-1.3	0.4	2.6	4.4		12.5	1.1	387
KOSPI Index	2,676	-2.0	-3.8	-0.3	0.8		16.4	1.0	1,605

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.3	-2.2	1.3	11.0	3.3	-1.6	-14.1	-19.7	76.6	2.5	13.0	1.8	4,405,032
Mid Cap	-3.0	-6.5	4.3	12.4	0.7	-15.0	-28.1	-26.5	22.0	0.1	19.0	1.5	576,479
Small Cap	-2.4	-6.2	-0.5	-5.9	-66.7	-59.3	-58.6	-60.5	1.3	-2.6	-697.1	1.2	63,983

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Thực phẩm và đồ uống	2.0	-0.9	5.3	4.0	0.0	-12.6	-31.8	-30.9	7.5	0.0	23.1	2.4	443,517
Bán lẻ	1.5	-5.3	9.1	41.4	0.0	4.2	-0.3	6.0	5.9	0.0	45.7	3.8	131,626
Tài chính	1.3	-6.2	-1.6	3.9	0.0	25.5	-12.4	-33.8	11.9	0.0	17.9	1.5	188,203
Tiện ích	0.6	-1.5	7.9	7.9	0.0	-13.2	-17.9	8.8	2.3	0.0	22.6	1.9	320,699
Ngân hàng	0.4	0.5	-0.3	14.9	10.8	16.3	10.9	1.6	25.5	2.5	9.2	1.6	1,975,315
Du lịch và Giải trí	0.3	-18.8	6.0	21.0	0.0	-7.8	-10.2	33.3	1.7	0.0	40.5	10.4	116,771
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8	-0.3	3.7	17.2	0.0	-25.4	-30.2	-15.4	1.7	0.0	15.1	2.1	62,519
Bảo hiểm	-0.8	-7.6	8.5	10.8	0.0	-13.6	-15.5	21.5	0.4	0.0	14.1	1.6	45,165
Dược và Y tế	-1.3	2.7	5.3	11.9	0.0	-22.1	12.2	67.3	0.4	0.0	16.7	2.6	38,565
Truyền thông	-1.9	2.0	3.4	-21.0	0.0	11.0	48.7	60.3	0.2	0.0	23.0	0.9	1,690
Tài nguyên cơ bản	-2.0	-6.6	3.5	4.9	-2.5	-25.4	-37.2	-39.6	5.5	-0.1	17.7	1.6	220,676
Dầu khí	-2.0	8.2	20.0	25.5	0.0	-3.8	-14.5	-12.7	1.3	0.0	20.3	2.6	74,746
Hóa chất	-2.4	-6.4	5.8	33.1	0.0	-16.8	-23.4	-9.5	6.1	0.0	24.3	4.2	236,591
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.5	-2.7	4.1	22.1	2.5	-20.6	-36.2	-29.4	5.8	0.1	16.4	2.0	154,333
Công nghệ Thông tin	-2.7	-3.6	13.9	45.3	0.0	-26.6	-29.7	8.0	4.7	0.0	6.9	5.0	199,468
Bất động sản	-3.5	-5.9	-6.8	-8.4	0.0	-14.0	-25.5	-38.8	14.9	0.0	15.7	1.0	687,088
Ô tô & Phụ tùng	-3.7	-8.6	5.4	12.6	0.0	-37.0	-44.5	-33.9	0.4	0.0	15.8	1.5	16,456
Xây dựng và vật liệu	-5.2	-9.0	-4.9	-4.0	-40.4	-34.4	-44.0	-55.4	3.7	-2.5	17.3	1.4	121,504

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,848**	-13.7	-120.1	-299.9	-617.2
Nước ngoài	**1,896**	-13.7	-134.0	-254.5	-371.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	474	0.0	0.0	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	659	-0.5	-32.0	-98.4	-74.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	257	-9.7	-84.8	-154.8	-368.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	274	-0.5	-14.3	-12.4	13.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	212	-2.9	-2.9	16.2	-1.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**952**	0.0	13.9	-45.5	-245.9
DCVFMVN Diamond ETF	559	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	298	0.2	16.3	-12.0	-88.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	0.1	-2.1	-33.0	-154.8
MAFN VN30 ETF	25	-0.2	-0.3	-0.5	-2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-1,009	3,347	3,347	3,697
Indonesia	142	55	466	39
Nhật Bản*	-4,361	527	527	39,563
Maylaysia	31	2	284	112
Philippines	-20	-1	59	-468
Hàn Quốc	561	346	1,586	18,714
Sri Lanka	0	0	12	-17
Đài Loan	-664	895	-10,668	-6,285
Thái Lan	5	-6	-53	-3,284
Việt Nam	-44	2	-321	-1,998

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

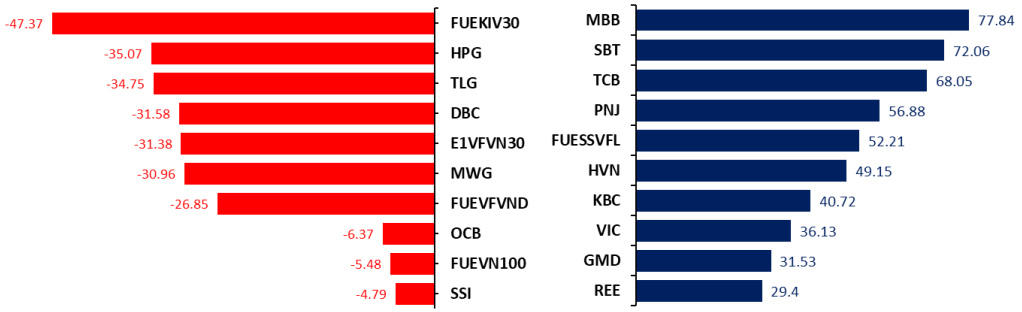
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

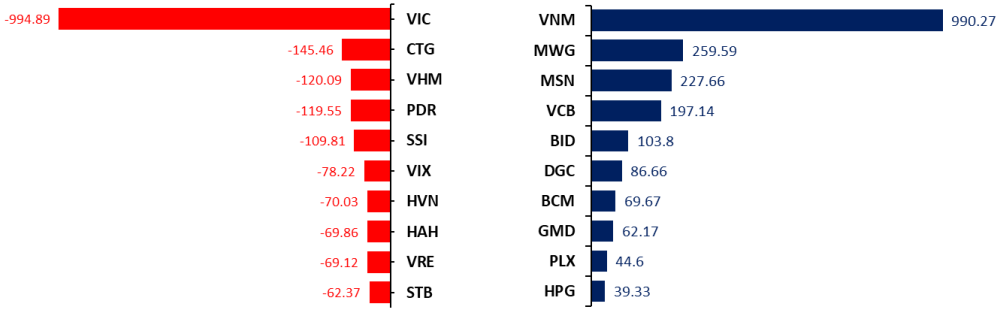
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	136	-1,272	1,207	64
Tài nguyên Cơ bản	-14	-116	278	-162
Truyền thông	0	-2	2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79	-85	-154	239
Y tế	0	-9	6	3
Hóa chất	20	-95	34	61
Dịch vụ tài chính	-44	-213	118	95
Du lịch và Giải trí	52	-98	43	55
Ngân hàng	300	24	-735	711
Xây dựng và Vật liệu	26	-101	192	-92
Thực phẩm và đồ uống	67	823	-853	29
Bán lẻ	-29	244	-297	52
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4	-82	116	-34
Hàng cá nhân & Gia dụng	22	-17	-21	38
Công nghệ Thông tin	12	-73	111	-38
Ô tô và phụ tùng	11	-79	71	8
Bảo hiểm	1	-3	-6	9
Dầu khí	3	10	-55	45
Tổng	640	-1,143	58	1,085

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HBC	Xây dựng và Vật liệu	5.51 - 11.30	5.5	-24.0%
2	LDG	Bất động sản	1.83 - 6.69	1.8	-18.2%
3	SMC	Tài nguyên Cơ bản	8.86 - 20.50	11.5	-17.9%
4	AGM	Thực phẩm và đồ uống	2.88 - 14.40	2.9	-17.8%
5	HNG	Thực phẩm và đồ uống	3.35 - 5.73	3.9	-15.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.0%	11.5	7.87 - 14.30	Dịch vụ tài chính	VIX
13.5%	37.4	18.00 - 37.50	Xây dựng và Vật liệu	ADP
11.4%	9.6	6.10 - 11.30	Bất động sản	VPH
8.7%	14.3	11.10 - 17.15	Công nghệ Thông tin	SGT
8.5%	9.6	63.00 - 81.20	Thực phẩm và đồ uống	VNM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGH	Du lịch và Giải trí	20.80 - 46.70	20.8	-34.4%
2	TXM	Xây dựng và Vật liệu	3.30 - 14.40	6.6	-26.7%
3	TMB	Tài nguyên Cơ bản	35.10 - 99.90	69.1	-22.4%
4	DTC	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 7.20	4.5	-15.1%
5	DST	Truyền thông	3.10 - 6.20	3.4	-15.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.7%	16.2	11.20 - 25.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM
25.0%	25.0	8.73 - 25.00	Xây dựng và Vật liệu	VC6
21.1%	24.7	6.00 - 24.70	Thực phẩm và đồ uống	TFC
20.3%	14.8	8.60 - 20.40	Thực phẩm và đồ uống	KHS
20.0%	10.2	6.80 - 10.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 35.60	20.5	-34.9%
2	SAP	Truyền thông	9.00 - 69.50	9.0	-27.1%
3	PWS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.00 - 12.90	9.5	-26.4%
4	MDF	Tài nguyên Cơ bản	6.20 - 15.00	6.8	-23.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	20.50 - 113.20	64.9	-21.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.4%	20.5	11.00 - 35.60	Xây dựng và Vật liệu	TLT
34.1%	5.9	3.30 - 6.40	Tài nguyên Cơ bản	MTA
33.3%	10.8	4.50 - 15.50	Thực phẩm và đồ uống	VTL
31.6%	32.1	18.10 - 34.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DNL
31.3%	6.3	1.10 - 6.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	10,323.1	569.9	53.5	45.55 - 58.20	-0.6
2	VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	529,151.9	153.2	71.4	63.00 - 81.20	8.5
3	SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	47,002.0	149.0	73.0	43.35 - 87.90	-6.9
4	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,045.4	144.4	146.0	99.00 - 159.40	-3.6
5	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	5,027.6	137.9	6.6	5.87 - 8.65	4.2
6	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	18,410.1	122.7	5.5	5.51 - 11.30	-24.0
7	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	19,384.3	119.3	3.9	3.35 - 5.73	-15.7
8	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	16,134.8	109.3	6.6	5.89 - 18.80	4.6
9	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	188,981.5	105.9	39.8	23.83 - 47.15	-7.7
10	NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	42,406.5	104.6	26.8	13.60 - 33.40	-6.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

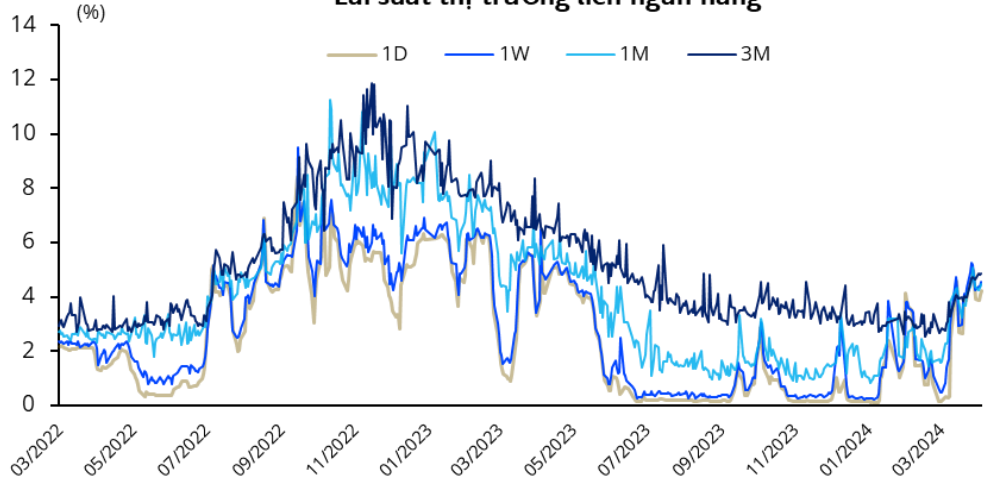
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.29	0.0	-1.4	-1.0	2.9	
VND/USD	25,216	-0.4	-0.9	-0.7	3.9	
KRW/USD	1,368.15	-1.1	-1.3	-0.6	6.2	
JPY/USD	148.99	-3.1	-7.7	-3.0	5.6	
EUR/USD	0.93	0.4	-0.6	-0.8	2.1	
SGD/USD	1.33	-0.7	-1.7	-1.6	1.0	
CNY/USD	7.22	-0.5	-0.8	-0.4	1.6	

Hàng hóa

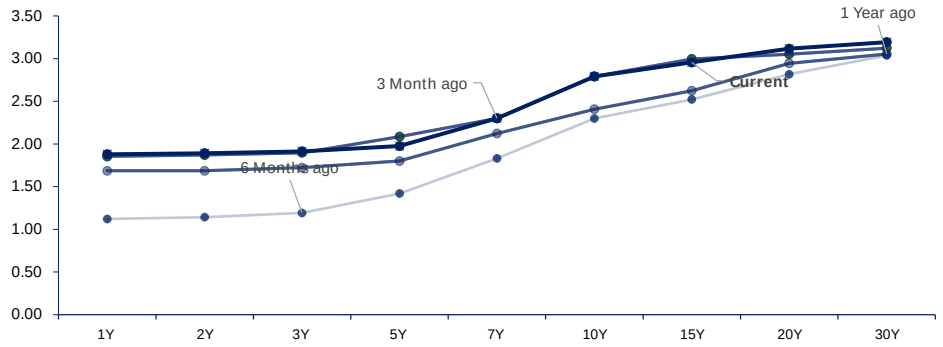
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	77.11	-0.1	-6.9	-2.3	7.6	
Xăng	241.86	-1.7	-6.0	-6.9	15.0	
Gas	1.98	-1.2	-18.6	-2.6	-21.2	
Than	142.55	5.8	7.9	-3.0	-2.6	
Vàng	2,461.36	3.1	5.7	6.8	19.3	
Bạc	28.92	3.5	-2.1	8.4	21.5	
Platinum	975.46	3.7	-2.4	2.2	-1.7	
Quặng sắt	102.83	-4.0	-4.8	-12.3	-24.6	
Thép cán	3,474.00	-1.1	-6.3	-9.0	-14.8	
Lúa mì	531.25	1.5	-5.4	-9.4	-15.4	
Ngô	382.75	-3.0	-4.8	-15.3	-18.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.88	1.89	1.91	1.98	2.30	2.79	2.96	3.00	2.52
Thay đổi (BPS)*	0.00	0.00	0.00	-0.50	0.30	-0.60	-0.10	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.